

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
KHOA/VIỆN.....

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
(Cho các học phần thông thường)

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Học hàm, học vị:
Địa chỉ liên hệ:
Điện thoại, email:
Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

Học hàm, học vị:
Địa chỉ liên hệ:
Điện thoại, email:
Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): (tiếng Anh):	
- Mã số học phần:	
- Thuộc CTĐT ngành:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input type="checkbox"/> Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: + Số tiết lý thuyết: + Số tiết thảo luận/bài tập: + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học:	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Mã số HP: + Học phần học trước: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: Email:	

2. Mô tả học phần

Phần này mô tả ngắn gọn:

- Vai trò, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, đối với ngành đào tạo.
- Điểm đặc trưng của học phần so với các học phần khác.
- Lý do sinh viên nên chọn học phần này.
- Kiến thức, kỹ năng, trải nghiệm nghề nghiệp mà sinh viên được học, rèn luyện qua học phần này.

Tham khảo: <https://ocw.mit.edu/courses/biology/>

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần trình bày thành một đoạn văn; diễn đạt khá tổng quát về kiến thức/kỹ năng/thái độ sẽ đạt được (phù hợp với CDR CTĐT và TĐNL phân bổ cho học phần); thể hiện được sự học tập chủ động của sinh viên (lấy người học làm trung tâm).

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(Thông nhất ký hiệu các CDR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,...)

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo											
	PLO1.1			PLO1.2			PLO2.1				
	1.1.1	1.1.2	...	1.2.1	1.2.2	...	2.1.1	2.1.2
CLO1.1	✓	✓										
CLO1.2	✓	✓		✓	✓							
...				✓	✓							
CLO2.1				✓	✓		✓	✓		✓	✓	
...							✓	✓				
CLO3.1							✓	✓		✓	✓	
...							✓	✓		✓	✓	

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1				
CLO1.2				
...				
CLO2.1				
...				
CLO3.1				
...				

Ghi chú:

- Khi đối sánh với CDR CTĐT, cần ghi rõ trình độ năng lực (TĐNL) phân nhiệm cho học phần bằng số tương ứng trong ngoặc đơn.
- TĐNL được ký hiệu bằng chữ số chẵn tương ứng: 1, 2, 3, 4, 5 (Phụ lục 1)
- Ví dụ về phương pháp dạy học: Thuyết trình, bài tập, thảo luận, làm việc nhóm, nghiên cứu tình huống, thực hành, đồ án/dự án, tự học/tự nghiên cứu...
- Ví dụ về phương pháp đánh giá: Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành, biểu diễn, bài tập lớn, phỏng vấn, quan sát, hồ sơ học tập, chấm đồ án/dự án...

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				30%
A1.1	Ví dụ: - Bài tập 1; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Ví dụ: - Đáp án		
A1.2	Ví dụ: - Seminar; SV nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Ví dụ: - Rubric 1		
A1.3	Ví dụ: - Bài tập trắc nghiệm; SV làm bài trên LMS, hệ thống tự chấm và lưu hồ sơ.	Ví dụ: - Đáp án		
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%
A2.1	Ví dụ: - Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Ví dụ: - Đáp án		
A2.2	Ví dụ: - Viết tiểu luận; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Ví dụ: - Rubric 2		
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A3.1 (Lý thuyết)	Ví dụ: - Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Ví dụ: - Đáp án		
A3.2 (Thực hành)	Ví dụ: - Kiểm tra kỹ năng thực hành tại PTN	Ví dụ: - Rubric 3		
Công thức tính điểm tổng kết:				

- Ghi chú: Các bài đánh giá thiết kế sao cho đánh giá được từng CDR.

- Ví dụ về công cụ đánh giá: Rubrics, đáp án, bảng kiểm...

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Ví dụ:

Rubric 1: Đánh giá bài A1.2

Rubric 2: Đánh giá bài A2.2

Rubric 3: Đánh giá bài A3.2

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Tên tác giả, tên giáo trình, tên nhà xuất bản, năm xuất bản.

[2] Tên tác giả, tên giáo trình, tên nhà xuất bản, năm xuất bản.

Không quá 02 tài liệu bắt buộc. Tài liệu bắt buộc phải có tính cập nhật (ít nhất có 01 cuốn xuất bản sau 2012) và có sẵn trên thị trường Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Tên tác giả, tên giáo trình, tên nhà xuất bản, năm xuất bản.

[4] Tên hãng phần mềm (năm phát hành/phiên bản), tên phần mềm.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3)		<ul style="list-style-type: none">- Địa điểm:- Thuyết trình- Hướng dẫn làm bài tập- Hướng dẫn thảo luận- Hướng dẫn làm việc nhóm- Hướng dẫn nghiên cứu tình huống.....	<ul style="list-style-type: none">- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint- Đọc tài liệu [x], trang yy-zz- Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	<ul style="list-style-type: none">- CLO_{x.x}- CLO_{y.y}	<ul style="list-style-type: none">- A_{x.x}

Thực hành:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
				<ul style="list-style-type: none">- CLO_{x.x}	<ul style="list-style-type: none">- A_{x.x}

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Nguyễn Văn B

Nguyễn Văn C

Phụ lục 1: Ký hiệu về trình độ năng lực (TĐNL) và đối sánh với các thang phân loại
(Dùng cho xây dựng ma trận CDR CTĐT và xây dựng đề cương học phần)

KÝ HIỆU TĐNL		1	2	3	4	5
Mức độ thành thạo dựa vào hoạt động	Crawly, 2001	Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua	Có thể tham gia vào và đóng góp	Có thể hiểu và giải thích	Có kỹ năng trong thực hành hoặc thực hiện	Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới
	MIT	0.1 → 1.0	1.1 → 2.4	2.5 → 3.4	3.5 → 4.4	4.5 → 5.0
Lĩnh vực về nhận thức	Bloom, 1956	-----	- Biết	- Hiểu	- Áp dụng, - Phân tích	- Tổng hợp, - Đánh giá
	Anderson et al., 2001	-----	- Nhớ	- Hiểu	- Áp dụng, - Phân tích	- Đánh giá, - Sáng tạo
Lĩnh vực về tâm vận động	Simpson, 1972	- Nhận thức - Thiết lập	- Làm theo hướng dẫn	- Thuần thục	- Thành thạo kỹ năng phức tạp - Thích ứng	- Sáng chế
	Dave, 1975	- Bắt chước có quan sát	- Làm lại theo cấu trúc nội tâm	- Chính xác hóa hoạt động của cơ bắp	- Hoàn thiện thứ tự các hoạt động	- Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới
Lĩnh vực về cảm xúc	Krathwohl, Bloom & Masia, 1973	-----	- Tiếp nhận hiện tượng	- Phản ứng với hiện tượng	- Chấp nhận giá trị (Valuing)	- Tổ chức - Ứng xử